|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  **TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ LỢI**    Số: 132/KH-THLL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Đông, ngày 12 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2022** - **2023**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

*Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;*

*Công văn số 4088/BGDĐT-GDTH, ngày 25/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;*

*Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;*

*Quyết định số 2865/QĐ-UBND, ngày 12/8/2022, của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Công văn số 2598/SGDĐT-GDTH, ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;*

*Chỉ thị số 17/CT-UBND, ngày 07/9/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của thành phố Hà Nội;*

*Chỉ thị số 16/CT-UBND, ngày 7/9/2022, Chỉ thị về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Đề án số 03/ĐA-QU ngày 09/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về việc “Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020-2025”.*

*Kế hoạch 869/KH-PGDĐT ngày 9/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hà Đông về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp Tiểu học;*

*Căn cứ tình hình thực tế địa phương và các điều kiện phục vụ cho công tác dạy học của nhà trường, trường Tiểu học Lê Lợi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 như sau.*

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2022** - **2023**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

- Trường Tiểu học Lê Lợi nằm trên địa bàn phường Hà Cầu, là một phường có điều kiện kinh tế phát triển bền vững và đạt mức tăng trưởng khá.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững; quốc phòng và quân sự địa phương được tăng cường.

- Thực hiện Đề án số 03/ĐA-QU ngày 09/11/2020 của Quận ủy Hà Đông về việc “Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và hướng nghiệp dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020-2025”, các phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Thi đua dạy tốt, học tốt” được đẩy mạnh. Cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học thường xuyên được đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học của các nhà trường. Cho đến nay đã có 4/7 trường trong toàn phường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Trong những năm qua, các trường học trong toàn phường đã hoàn thành tốt công tác PCGD XMC. Tỷ lệ trẻ em đi học trong độ tuổi đạt 100%.

- Công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân, huy động các nguồn lực từ các tổ chức, các nhân trong và ngoài địa bàn góp phần hỗ trợ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trường lớp trao tặng hàng trăm suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó học giỏi. Phong trào khuyến học được các dòng họ, các tổ dân phố duy trì và phát triển. Thực hiện tốt việc tuyên truyền và thực hiện xã hội học tập theo đề án của Chính phủ và Kế hoạch của UBND Thành phố.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022 - 2023**

- Trường nằm trên địa bàn khu Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, với diện tích 10 000m2.

- Năm 2013 trường Tiểu học Lê Lợi được công nhận là trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và được công nhận đạt Chuẩn lần 2 tháng 1 năm 2019.

***2.1. Đặc điểm học sinh của trường.***

**Quy mô trường lớp:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số lớp | TSHS | Nữ | Học sinh  Học sinh 2 buổi/ ngày | | | | Học sinh khuyết tật | | Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học | Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học |
| Tổng số | Số HS có hồ sơ KT |
| Số lớp | Số HS | HS ăn bán trú  (dự kiến) | |
| Số lớp | Số HS |
| 1 | 8 | 364 | 180 | 8 | 364 | 8 | 353 | 1 | 1 | 364 | 0 |
| 2 | 8 | 435 | 210 | 8 | 435 | 8 | 431 | 0 | 0 | 435 | 0 |
| 3 | 8 | 408 | 174 | 8 | 408 | 8 | 400 | 1 | 1 | 408 | 0 |
| 4 | 8 | 451 | 200 | 8 | 451 | 8 | 442 | 2 | 2 | 451 | 0 |
| 5 | 10 | 572 | 254 | 10 | 572 | 10 | 542 | 1 | 1 | 572 | 0 |
| **Tổng** | **42** | 2230 | 1018 | 42 | 2230 | 42 | 2168 | 5 | 5 | 2230 | 0 |

Tổng số học sinh toàn trường: 2230 em/ 42 lớp (Trong đó có 6 HS KT)

Bình quân học sinh trên lớp: 53,09 em, trong đó số HS bình quân ở các lớp 1,2,3 là:

Lớp 1: 364 em/8 lớp = 45,5 em /lớp

Lớp 2: 435 em/8 lớp = 54,3 em/lớp

Lớp 3: 408 em/8 lớp = 51 em/lớp

***2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí***

Tổng số cán CB, GV, CN : 67 Biên chế: 65 Hợp đồng: 2 (HĐ 68)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số CB, GV, NV | Nữ | Trong đó | | | | Trình độ đào tạo | | | Ghi chú |
| CBQL | GVVH | Môn chuyên | NV | Ths | ĐH | CĐ | TC |
| 67 | 62 | 3 | 46 | 12 | 6 | 2 | 46 | 18 | 01 |

**\* Tỷ lệ giáo viên/lớp:** 1,4

\* Đoàn thể:

- Số đảng viên: SL : 32 ; TL : 47,8%

- Số đoàn viên: SL : 16 ; TL : 23,2%

***2.3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CSVC trường lớp | | | | | | | | | |
| Số phòng học | | | | Số phòng chức năng | | | | | Nhà VS (GV+HS) |
| KC | C3 | C4 | Tạm | TS | KC | C3 | C 4 | Tạm | TS |
| 42 | 0 | 0 | 0 | 10 | 10 | 0 | 0 | 0 | 12 |

***\* Tổng số phòng chức năng: 10 trong đó:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| + Phòng Ban giám hiệu: | Số lượng: 03 ; | Diện tích: 71,28 (m2) |
| + Phòng Hội đồng: | Số lượng: 01; | Diện tích: 71,28 (m2) |
| + Phòng thư viện: | Số lượng: 01; | Diện tích: 80,28 (m2) |
| + Phòng bộ môn (phòng học vi tính, tiếng Anh): | Số lượng: 02; | Diện tích: 92 (m2) |
| + Phòng y tế: | Số lượng: 01; | Diện tích: 23,76 (m2) |
| + Phòng GD nghệ thuật: | Số lượng: 01; | Diện tích: 75 (m2) |
| + Phòng thường trực: | Số lượng: 01; | Diện tích: 11 (m2) |
| + Phòng Đội: | Số lượng: 01; | Diện tích: 23,76 (m2) |
| + Phòng truyền thống: | Số lượng: 01; | Diện tích: 54 (m2) |
| + Phòng hành chính: | Số lượng: 01; | Diện tích: 23,76 (m2) |

***\* Số phòng dự kiến xây dựng trong năm:*** 0 thành tiền: 0

- Số phòng sửa chữa trong năm: 04 phòng vệ sinh, - thành tiền: 380.0000.000đ

- Xây dựng khác: Sửa chữa cửa đi và cửa sổ các phòng học: 28 bộ cửa chính, cửa sổ

- Sơn mặt ngoài các phòng học, sửa chữa bàn ghế, ti vi, máy tính, điều hòa,... Tổng số tiền là: 660.000.000đ.

- Trồng cây xanh sân trường: 160.000.000đ

- Đổ bê tông và lắp mái khu vực phòng tin: 70.000.000đ

- Đồ dùng dạy học:

+ Tự làm: 55

+ Trang thiết bị, ĐDDH cho lớp 3: 95.000.000đ

- Số lượng sách tham khảo, sách giáo khoa, sách giáo viên:

+ Sách giáo khoa: 1260cuốn; + Sách tham khảo: 1173cuốn.

+ Sách nghiệp vụ: 669 cuốn; + Sách truyện quyên góp: 2410cuốn.

- Xây dựng cảnh quan sư phạm nhà trường: Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn

**3. Đánh giá chung về tình nhà trường trong năm học 2022-2023**

***3.1. Điểm mạnh của nhà trường***

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, ngành, Quận uỷ, UBND Quận, Phòng GD&ĐT quận Hà Đông, Đảng uỷ - UBND phường Hà Cầu và đặc biệt là Hội CMHS của trường.

\* Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tổng số 67 người trong đó:

- CBQL: 01 đ/c có trình độ Thạc sĩ, 02 đ/c có trình độ Đại học; 03 đ/c có trình độ trung cấp chính trị, BGH luôn nhiệt tình, năng động sáng tạo trong cách chỉ đạo các hoạt động. Là cốt cán chuyên môn nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Giáo viên: 58 giáo viên/42 lớp, tỷ lệ: 1,4 GV/lớp (Có 1 GV Âm nhạc kiêm TPT Đội), Trong đó: trình độ Thạc sĩ: 01, Đại học: 41, CĐ: 16.

- Năm học 2021 - 2022:

Xếp loại chuẩn NN: Tốt: 15/60 đ/c = 25%; Khá: 40/60 = 75%

CSTĐ cơ sở: 10/70 đ/c = 14,2%; LĐTT: 60/70 đ/c = 85,7%.

Có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận và cấp thành phố. Đội ngũ nhiệt tình, đoàn kết, luôn có ý thức chăm lo chất lượng học sinh.

\* Học sinh: 100% học sinh học đúng độ tuổi; 100% học sinh ngoan, mức độ tiếp thu tốt; hầu hết các gia đình học sinh có đủ điều kiện cho con ăn học, cha mẹ quan tâm.

\* Tài chính, CSVC, TBDH của nhà trường

- Phòng học: đủ 1 phòng/1 lớp, có 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ, có thư viện thân thiện.

- 100% các lớp có đủ các TBDH (máy tính, ti vi, điều hòa,…, bảng bàn ghế đúng chuẩn; Các lớp 1,2,3 có thêm máy chiếu vật thể.)

- Nhà trường sử dụng hợp lý ngân sách trên chi cho các hoạt động chuyên môn, tăng cường CSVC.

- Hằng năm nhà trường làm tốt công tác rà soát bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học.

***3.2. Điểm yếu của nhà trường***

*- Tỷ lệ HS/ lớp còn đông (53,09HS)*

- Có 16/58 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019 (Trong đó có 13 giáo viên đang tham gia học lớp đại học tại chức);

- Có 3 giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử.

- Thiếu giáo viên Ngoại ngữ, chưa đáp ứng được nhu cầu dạy Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018.

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

\* Học sinh:

- Có 5 học sinh khuyết tật gặp khó khăn trong học tập hạn chế một số kỹ năng như tự kỷ, trí tuệ không bình thường, mặc dù nhà trường dùng nhiều biện pháp nhưng mức độ nhận thức của các em khó cải thiện.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiếp diễn, hiện tại trên địa bàn thành phố còn có dịch cúm A, dịch sốt xuất huyết,... nên việc chuyên cần của HS cũng bị ảnh hưởng không nhỏ.

\* Tài chính, CSVC, TBDH của nhà trường

- Nhà trường còn thiếu trang thiết bị các phòng Âm nhạc, Mĩ thuật, thiếu phòng họp dành cho giáo viên; phòng Đội và phòng truyền thống không gian còn chật hẹp.

***3.3. Thời cơ***

- Năm học 2022- 2023 là năm học tiếp tục thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; là năm thứ ba triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; cũng là năm học bản lề, năm học đầu tiên có đủ các môn học bắt buộc (môn Tin học, Tiếng Anh trở thành môn học bắt buộc và có thêm môn Công nghệ).

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Trình độ dân trí đã được nâng cao, các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. 100% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Phong trào giáo dục của địa phương phát triển, các trường học đóng trên địa bàn luôn đoàn kết, có tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học.

***3.4. Thách thức***

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2022 - 2023 là năm học thứ ba thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Để đạt được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người nhưng cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: phường, quận và thành phố.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022** - **2023**

**1. Mục tiêu chung**

1.1. Năm học 2022 - 2023, nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học gắn với thực hiện nghiêm Nghị quyết số 128/NQQ-CP ngày 11/10/2021 của Thủ tướng chính phủ ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của Bộ GDĐT về việc thích ứng với tình hình dịch Covid-19 bản đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống dịch bệnh và thực hiện kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục tiểu học.

1.2. Tiếp tục thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021; Công văn số 353 6/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3 năm học 2022 - 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo qui định và bố trí giáo viên đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng để dạy lớp 1, lớp 2 và lớp 3. Thực hiện dạy học môn Tin học là môn học bắt buộc theo CT GDPT 2018; Chú trọng tổ chức dạy học Tiếng Anh lớp 3 (4 tiết/tuần).

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 theo quy định; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4, năm học 2023 - 2024 theo chỉ đạo của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo kịp thời để hỗ trợ giáo viên trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới CMHS, học sinh về lộ trình và điều kiện thực hiện đổi mới chương trình, đổi mới sách giáo khoa trên hệ thống phát thanh của phường, qua trang website, qua hội nghị CMHS đầu năm học.

1.3. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Tổ chức rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục để tham mưu với UBND quận, UBND phường, Phòng GDĐT có phương án để xây dựng, bổ sung phòng học, phòng chức năng phù hợp, thuận lợi đáp ứng nhu cầu gia tăng cơ học của học sinh; có kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy, học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có; phấn đấu bảo đảm 100% học sinh được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Duy trì lớp học, phòng chức năng đủ tiêu chuẩn, thoáng mát, nhà vệ sinh sạch sẽ, công trình nước sạch, cảnh quan khuôn viên nhà trường,… bảo đảm an toàn theo quy định.

Xây dựng “Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện”; đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất, năng lực, định hướng chính xác về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

1.4. Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn nghề nghiệp và đánh giá viên chức hàng năm theo hướng dẫn của Sở GDĐT, UBND quận và Phòng GDĐT.

Tổ chức rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy các định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng cao trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Xây dựng kế hoạch, phương án đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ.

Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023 - 2024 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 4 được bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 trước khi năm học 2023 - 2024 bắt đầu.

1.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nâng cao tỷ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Phối hợp với Ban đại diện CMHS, chỉ đạo cán bộ, giáo viên nhân viên tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức công tác bán trú của nhà trường nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn, chất lượng.

1.6. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của đơn vị.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; xây dựng văn hóa nhà trường; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh; thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh theo hướng dẫn của cấp trên.

**2. Chỉ tiêu cụ thể**

*(Biểu 1 - Đăng ký thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, năm học 2022 - 2023 đính kèm)*

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2022 - 2023.**

1. **Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục***(Phụ lục 1.1)*
2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục lớp 1, 2, 3

| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1** | | | **Số tiết lớp 2** | | | **Số tiết lớp 3** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng** | HK1 | KH2 | **Tổng** | HK1 | KH2 | **Tổng** | HK1 | KH2 |
|  | **1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc** | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | **420** | 216 | 204 | **350** | 180 | 170 | **245** | 126 | 119 |
| 2 | Toán | **105** | 54 | 51 | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 |
| 3 | Đạo đức | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 4 | Ngoại ngữ 1(TA) |  |  |  |  |  |  | **140** | 72 | 68 |
| 5 | Tự nhiên và xã hội | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 6 | Tin học |  |  |  |  |  |  | **35** | 18 | 17 |
| 7 | Công nghệ |  |  |  |  |  |  | **35** | 18 | 17 |
| 8 | Giáo dục thể chất | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 9 | Âm nhạc | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 10 | Mĩ thuật | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 11 | Sinh hoạt tập thể/  Hoạt động trải nghiệm | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 |
|  | **2. Môn học tự chọn** | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng dân tộc thiểu số |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Ngoại ngữ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **3. Hoạt động củng cố, tăng cường** *(Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)* | | | | | | | | | |
| 1 | HĐCC | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 |
| 2 | Âm nhạc | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 3 | Mĩ thuật | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 4 | HĐTT | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **35** | 18 | 17 |
| 5 | Đọc sách thư viện | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |  |  |  |
|  | **4. Hoạt động giáo dục và dạy học theo nhu cầu người học** | | | | | | | | | |
|  | Ngoại ngữ 1 (Lớp 1, 2) | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |  |  |  |

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục lớp 4, 5

| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 4** | | | **Số tiết lớp 5** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng** | HK1 | KH2 | **Tổng** | HK1 | KH2 |
|  | **1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc** | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | **280** | 144 | 136 | **280** | 144 | 136 |
| 2 | Toán | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 |
| 3 | Đạo đức | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 4 | Tự nhiên và xã hội |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Khoa học | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 6 | Lịch sử và Địa lý | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 7 | Âm nhạc | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 8 | Mĩ thuật | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 9 | Thủ công (Kĩ thuật) | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 10 | Giáo dục thể chất | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 11 | Sinh hoạt tập thể | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
|  | **2. Môn học tự chọn** | | | | | | |
| 1 | Tiếng dân tộc thiểu số |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tiếng Anh | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 3 | Tin học | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
|  | **3. Hoạt động củng cố, tăng cường** *(Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)* | | | | | | |
| 1 | HĐCC | **175** | 90 | 85 | **175** | 90 | 85 |
| 2 | Âm nhạc |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Mĩ thuật (TC) | **35** | 18 | 17 |  |  |  |
| 4 | HĐTT | **35** | 18 | 17 | **70** | 36 | 34 |
| 7 | Tiếng Anh bổ trợ | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học *(Phụ lục 1.2)*

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường *(Phụ lục 1.3)*

**3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

3.1. Khung chương trình năm học

Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cụ thể đối với giáo dục tiểu học như sau:

- Ngày tựu trường: Sớm nhất ngày 29 tháng 8 năm 2022. Riêng đối với lớp 1, tựu trường sớm nhất từ ngày 22/8/2022.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2022 (thứ Hai)

- Kết thúc học kỳ I trước ngày 15/01/2023 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 2/5/2023 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/5/2023.

**Nội dung cụ thể:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học kì I** | | | **Học kì II** | | **Kết thúc năm học** |
| Ngày bắt đầu HK I | Ngày kết thúc HK I | Nghỉ HK I | Ngày bắt đầu HK II | Ngày kết thúc HK II |
| 05/9/2022  (thứ Hai) | 12/01/2023  (thứ Năm) | 13/01/2023  (thứ Sáu) | 16/01/2023  (thứ Hai) | 19/5/2023  (thứ Sáu) | 25/5/2023  (thứ Năm) |

3.2. Thời khóa biểu: *(có thời khóa biểu chi tiết kèm theo)*

3.3. Thời gian biểu:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Buổi sáng*** | |
| Vào học | 7giờ 45 phút |
| Sinh hoạt đầu giờ | 7 giờ 45 phút - 8 giờ |
| Tiết 1 | 8 giờ - 8giờ 40 phút |
| Tiết 2 | 8 giờ 40 phút - 9 giờ 20 phút |
| Ra chơi | 9 giờ 20 phút - 9 giờ 35 phút |
| Tiết 3 | 9 giờ 35 phút - 10 giờ 15 phút |
| Tiết 4 | 10 giờ 15 phút - 10 giờ 55 phút |
| ***Buổi chiều*** | |
| Vào học | 13 giờ 50 phút |
| Tiết 1 | 13 giờ 50 phút - 14 giờ 30 phút |
| Tiết 2 | 14 giờ 30 phút - 15 giờ 10 phút |
| Ra chơi | 15 giờ 10 phút - 15 giờ 25 phút |
| Tiết 3 | 15 giờ 25 phút - 16 giờ 05 phút |

**4. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục** **từng khối lớp**

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn…).

Tại trường Tiểu học Lê Lợi thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023. cụ thể như sau:

**a. Đối với khối lớp 1**

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4.1 - lớp 1)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 2.1 - lớp 1).

**b. Đối với khối lớp 2**

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4.2 - lớp 2)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Phụ lục 2.2 - lớp 2)

**c. Đối với khối lớp 3**

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4.3 - lớp 3)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục 2.3 – lớp 3).

**d. Đối với khối lớp 4**

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - lớp 4)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục 2.4 - lớp 4).

**e. Đối với khối lớp 5**

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4 - lớp 5)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục 2.5 - lớp 5).

**5. Kế hoạch dạy 2 buổi/ngày*.***

***a. Bố trí các tiết tăng cường buổi 2***

Năm học 2022 - 2023 nhà trường bố trí học tiết tăng cường ở buổi học thứ 2 của các khối lớp cụ thể như sau:

| **TT** | **Môn học** | **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | HĐCC | 05 | 05 | 05 | 05 | 05 |
| 2 | Đọc sách | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Tiếng Anh | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Âm nhạc | 01 | 01 | 01 | 0 | 0 |
| 5 | Mĩ thuật | 01 | 01 | 01 | 01 | 0 |
| 6 | GDTC | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | HĐTT | 02 | 02 | 01 | 01 | 02 |
|  | **Tổng cộng:** | **10** | **10** | **8** | **7** | **7** |

***b. Kế hoạch dạy 2 buổi/ngày đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3*** (theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018).

Tài liệu dạy học đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 năm học 2022 - 2023: Bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, riêng đối với môn Mĩ thuật thực hiện bộ sách “Chân trời sáng tạo” và môn Tin học 3 - NXB Đại học Vinh đã được Bộ GDĐT thẩm định và phê duyệt và được Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường nghiên cứu, đánh giá và đề xuất lựa chọn vào tháng 03/2022.

Để bộ sách sử dụng thực sự có hiệu quả nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên lớp 1, lớp 2, lóp 3 tham gia tập huấn với các chuyên gia viết sách theo từng bộ môn. Với phương châm linh hoạt, chủ động, Ban giám hiệu cùng với giáo viên trong tổ 1, tổ 2, tổ 3 xây dựng kế hoạch giảng dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3; xây dựng phân phối chương trình theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để làm cơ sở giảng dạy cho toàn bộ giáo viên khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 trong suốt năm học. Chương trình buổi 2 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 vẫn tiếp tục vận dụng công văn số 8705/SGD&ĐT-TH ngày 03/9/2009 về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi buổi/ngày cấp tiểu học từ năm học 2009 - 2010 để bố trí các tiết tăng cường vào buổi 2. Đối với môn Tiếng Anh lớp 3, thực hiện giảng dạy 04 tiết/tuần theo quy định. Riêng đối với môn tự chọn Tiếng Anh (lớp 1, lớp 2) do nhà trường chưa bố trí được giáo viên đủ để giảng dạy nên năm học 2022 -2023 nhà trường vẫn tiếp tục hợp đồng liên kết với Trung tâm ngoại ngữ Smart Horizon để giúp học sinh lớp 1, lớp 2 làm quen với giáo trình Tiếng Anh (I-Learn Smart Start) đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và phê duyệt trên tinh thần tự nguyện của học sinh và CMHS.

***c. Kế hoạch dạy 2 buổi/ngày đối với lớp 4, 5 theo chương trình hiện hành.***

- Nhà trường dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo không quá 7 tiết/ngày (một tuần không quá 35 tiết văn hóa). Đảm bảo thời lượng tối đa 5 tiết/tuần hướng dẫn học để học sinh tự hoàn thành hoặc được giáo viên hướng dẫn hoàn thành bài ngay tại lớp, nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện theo công văn số 8843/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2013 của Sở GDĐT Hà Nội về hướng dẫn quản lý, tổ chức trông giữ ngoài giờ, bồi dưỡng nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống đối với học sinh tiểu học trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh.

**\* Lưu ý nội dung chương trình buổi 2:**

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 8705/SGDĐT-TH ngày 03/9/2009 về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ ngày cấp tiểu học.

- Triển khai dạy học môn tiếng Anh tiểu học theo chương trình của Bộ GDĐT với thời lượng 4 tiết/tuần (đối với khối lớp 3), 2 tiết/tuần (đối với khối lớp 4, 5) và dạy bổ trợ tiếng Anh có yếu tố nước ngoài (trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh) đối với các lớp 3, 4, 5; tổ chức dạy “Làm quen tiếng Anh” có yếu tố nước ngoài trên tinh thần tự nguyện cho học sinh lớp 1 và lớp 2. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư 22; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

**-** Lồng ghép hoạt động ngoài giờ chính khóa vào các tiết Mĩ thuật, Âm nhạc, Thủ công (Kĩ thuật), lồng ghép kĩ năng sống vào môn Đạo đức, Khoa học, Tự nhiên và xã hội. Các hoạt động tập thể được thực hiện theo phân phối chương trình của khối, riêng tiết tự chọn nội dung cụ thể thì tuỳ từng lớp, đảm bảo sinh hoạt theo chủ điểm, chủ đề, Giáo dục An toàn giao thông, Nếp sống văn minh - thanh lịch, trò chơi dân gian, sinh hoạt Đội, Sao nhi đồng.

***d. Bồi dưỡng, giúp đỡ học sinh***

- Nội dung giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập hoặc bồi dưỡng học sinh có năng lực vượt trội về môn Toán, môn Tiếng Việt:

Thời khóa biểu bố trí mỗi tuần có 05 đến 06 tiết hoạt động củng cố để giáo viên thực hiện nội dung này. Giáo viên giảng dạy cần chú ý xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo 2 yêu cầu: giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu 2 môn này. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng khối lớp cần được trao đổi trong tổ hoặc nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kĩ năng đã học trong chương trình theo từng tuần học.

Ban Giám hiệu phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kĩ năng,…

Bố trí dạy đúng, đủ và nâng cao chất lượng các tiết GDTC nhằm nâng cao thể chất cho học sinh. Tích hợp thêm các điệu nhảy, trò chơi dân gian để tiết học thêm sinh động lôi cuốn.

***e. Quy định đối với giáo viên dạy buổi 2***

- Giáo viên dạy buổi thứ hai phải có giáo án soạn bài riêng cho các môn học buổi thứ hai, chú ý soạn bài cũng cần áp dụng nội dung chương trình chính khóa, theo dõi đánh giá học sinh một cách chính xác, đúng theo qui định.

- Giáo viên chủ nhiệm cũng như các giáo viên dạy bộ môn các lớp có kế hoạch sử dụng các thiết bị nghe nhìn (máy soi vật thể, đầu đĩa, máy casset, máy chiếu, máy tính) vào việc giảng dạy và việc tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục toàn diện học sinh.

- Cần tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài học tại lớp, không giao bài tập cho học sinh làm thêm ở nhà đối với học sinh học 2 buổi/ngày. Riêng học sinh có năng lực vượt trội và học sinh chậm tiến bộ có thể giao thêm (số lượng không nhiều, dạng bài phù hợp, phải thống nhất trong tổ) bài cuối tuần để học sinh được luyện tập, củng cố, khắc sâu kiến thức.

- Giáo viên chủ nhiệm cho học sinh thi viết chữ đẹp trong lớp, chọn và bồi dưỡng cho học sinh tham gia thi viết chữ đẹp cấp trường để tạo phong trào rèn chữ, giữ vở.

- Giáo viên chủ nhiệm phối kết hợp với giáo viên Tin học, giáo viên Tiếng Anh, Âm nhạc,… phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, động viên các em tích cực tham gia các sân chơi giao lưu.

- Thực hiện dạy học theo đúng thời khóa biểu đã sắp xếp.

- Tăng cường giáo dục tích hợp lịch sử địa phương cụ thể: Lịch sử phường Hà Cầu, lịch sử quận Hà Đông vào các môn học; dạy bộ Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội ( đối với lớp 1).

**V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục.**

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng ngừa tình hình dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong nhà trường; duy trì vệ sinh môi trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên và cán bộ quản lý.

Chủ động sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học vừa qua để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

**2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường**

Triển khai thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của nhà trường, điều kiện thực tế của học sinh; nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, nhà trường với các nội dung cụ thể sau:

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH với các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của Sở GDĐT Hà Nội và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

***2.1. Đối với lớp 1, 2, 3:***

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với các lớp 1, 2, 3 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/ lớp; cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/ lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/ lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình GDPT 2018; tổ chức hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tiềm hiểu tự nhiên xã hội, văn hóa, lịch truyền thống của địa phương.

- Ban Giám hiệu chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường và gia đình học sinh; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, nhằm chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2, lớp 3.

- Phân công giáo viên dạy lớp 1, 2, 3 đảm bảo có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đã tham gia tập huấn SGK lớp 1, 2, 3 và tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023 đảm bảo nội dung bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức mời các tác giả sách, các thầy cô giáo về tập huấn thêm cho giáo viên toàn trường.

- Tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, xây dựng các chuyên đề, các giờ dạy minh họa để rút kinh nghiệm và thống nhất chuyên môn.

***2.2. Đối với học sinh lớp lớp 4 và lớp 5.***

- Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp lớp 4, lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, các khối lớp và các nội dung quá khó, không thực sự cần thiết đối với học sinh tiểu học. Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh hiệu quả, thiết thực.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

- Duy trì dạy học 2 buổi/ngày, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Duy trì tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, CMHS và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, CMHS và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường; tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp; xây dựng đề án liên kết giáo dục từ đó triển khai giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp theo quy định.

- Củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

***2.3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học***

Thực hiện Chương trình GDPT 2018, tổ chức dạy học bắt buộc môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh), Tin học cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022 - 2023; nhà trường đã chủ động phân công giáo viên giảng dạy và tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế,tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

*a. Dạy học Ngoại ngữ (Dạy học tiếng Anh)*

- Đối với học sinh lớp 1, 2: căn cứ Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức dạy và học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2. Nhà trường tiếp tục phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ Smart Horizon triển khai việc dạy làm quen tiếng Anh có yếu tố nước ngoài với thời lượng 02 tiết/tuần (trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh và học sinh) và việc đảm bảo các điều kiện về CSVC của nhà trường; tính pháp quy của trung tâm Smart Horizon; đội ngũ giáo viên phục vụ dạy và học; sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh,…

- Đối với học sinh lớp 3: Triển khai dạy học môn tiếng Anh (là môn học bắt buộc) theo chương trình của Bộ GDĐT với thời lượng 4 tiết/tuần; phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ Smart Horizon triển khai dạy bổ trợ tiếng Anh có yếu tố nước ngoài với thời lượng 01 tiết/tuần (trên tinh thần tự nguyện của HS và CMHS).

- Đối với học sinh lớp 4, 5:

Tiếp tục triển khai dạy học môn tiếng Anh theo chương trình của Bộ GDĐT với thời lượng 2 tiết/tuần đối với khối lớp 4, 5; phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ Smart Horizon triển khai dạy bổ trợ tiếng Anh có yếu tố nước ngoài với thời lượng 02 tiết/tuần (trên tinh thần tự nguyện của HS và CMHS).

Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 180/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 môn Tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 512/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông. Cụ thể:

+ Lớp 1, lớp 2 dùng sách “I learn Smart-Start 1, 2”.

+ Lớp 3, 4, 5: dùng SGK Tiếng Anh 3, 4, 5 của Bộ GDĐT.

- Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với sách giáo khoa đã cung ứng.

*b. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học*

Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại Công văn số 3539/BGDDT-GDTH ngày 19/8/2019 và Công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GDĐT hà Nội.

Nhà trường đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức dạy học môn Tin học là môn học bắt buộc đối với học sinh lớp 3, năm học 2022 - 2023 và tự chọn với khối lớp 4, 5. Đặc biệt khối lớp 5 được học môn Tin học theo Chương trình tự chọn, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 học môn tin học theo chương trình. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Xây dựng kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023, có giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh ở tất cả các học sinh các trường đều được học Tin học theo quy định.

Xây dựng giải pháp phù hợp để tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển năng lực đặc thù tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh, đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, 2 được tiếp cận giáo dục tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh.

Tiến hành rà soát, sửa chữa, thay thế và bảo hành, bảo trì tốt phòng tin học, đảm bảo các máy đều sử dụng được để phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

***2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018***

Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội đối với lớp 1; thực hiện Quyết định số 1571/QĐ-BGDĐT ngày 14/6/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông thành phố Hà Nội.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

***2.5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học***

*a.* *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013; chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016, khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020, Sở GDĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Dạy lồng ghép “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với môn Đạo đức và giáo dục đạo đức nghề nghiệp, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông…Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích.

Nhà trường chỉ đạo việc thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh để học sinh tự học, tự tìm ra kiến thức dưới sự dẫn dắt của giáo viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh việc dạy học phân hóa đối tượng. Tập trung đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng các hình thức dạy học tích cực đảm bảo các giờ học nhẹ nhàng mà hiệu quả.

Quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong những năm đầu tiên.

Tổ chức để các đồng chí giáo viên cốt cán chia sẻ kinh nghiệm áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực; tổ chức tập huấn về cách thiết kế giáo án theo định hướng phát triển năng lực học sinh đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham gia các tiết chuyên đề cấp quận, tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp khối thực hiện việc áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực cho học sinh.

*b. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học*

- Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu câu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực cùa từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Tiếp tục thực hiện quy định đánh giá học sinh tiểu học nhằm giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh, quy định hồ sơ hợp lý, khuyến khích sử dụng hồ sơ điện tử để giảm nhẹ sức lao động, dành thời gian giáo viên tập trung vào hoạt động chuyên môn. Thực hiện việc tổng hợp đánh giá và khen thưởng học sinh nhằm đảm bảo động viên khích lệ học sinh thực hiện và phát huy tốt các năng lực, phẩm chất đáp ứng chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện việc tổ chức coi, chấm bài kiểm tra định kỳ cuối năm học, nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học lên lớp 6 đảm bảo đúng quy định, tránh gây căng thẳng, áp lực với giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

***2.6. Triển khai giáo dục STEM***

Thực hiện Kế hoạch số 256/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, Công văn số 2918/BGDĐT-GDTH ngày 08/7/2022 về việc triển khai thí điểm giáo dục STEM cấp tiểu học ở một số quận, huyện theo chỉ đạo của Sở GDĐT, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện giáo STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong những năm tiếp theo. Trước mắt, làm tốt công tác tuyên truyền để CB - GV, HS và CMHS hiểu vai trò của giáo dục STEM, giáo dục STEM thể hiện rõ quan điểm dạy học tích hợp trong chương trình GDPT 2018.

2.7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

*a. Đối với trẻ khuyết tật*

- Nhà trường có 5 HS khuyết tật học hòa nhập ở các khối 1, 3, 4, 5; Căn cứ Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025" ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật phân công giáo viên có năng lực đảm nhận, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Nhà trường thực hiện đầy đủ đúng quy định các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Đảm bảo 100% học sinh khuyết tật có sổ theo dõi và kế hoạch riêng từng tháng.

*b. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn*

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

***2.8. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh***

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19...cho học sinh.

Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDDT-GDTH ngày 19/8/2019. Tiếp tục thực hiện lồng ghép giảng dạy chuyên đề về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với môn Đạo đức theo quy định; dạy lồng ghép giáo dục An ninh quốc phòng; giảng dạy có hiệu quả bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh cho học sinh Hà Nội”; Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục Lịch sử địa phương, Địa lý địa phương, đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, tuyên truyền giáo dục về lịch sử địa phương vào giảng dạy lồng ghép; dạy bộ tài liệu về Lịch sử quận Hà Đông... lồng ghép linh hoạt trong chương trình nhà trường, phù hợp điều kiện của đơn vị và đối tượng học sinh.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính khóa trong ngày. Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh (nếu có điều kiện) theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT; Công văn số 8843/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2013 về việc Hướng dẫn quản lý, tổ chức trông giữ ngoài giờ, bồi dưỡng nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống đối với học sinh tiểu học.

Tăng cường công tác truyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 5/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

Nghiên cứu, vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019; tổ chức các hoạt động thư viện nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học. sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Quản lý sách báo, tài liệu tham khảo, thư viện lớp học, thư viện trường học hiệu quả; thay đổi hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học trong đơn vị. Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình Thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế, gắn với khu trải nghiệm và khu vui chơi liên hoàn. Rà soát cơ sở vật chất hiện có.

2.9. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

*a. Về kế hoạch giáo dục:*

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết văn hóa/ngày.

*b. Về tổ chức bán trú:*

Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

Quán triệt tinh thần, làm tốt công tác thỏa thuận với phụ huynh học sinh về công tác tổ chức và mức đóng góp tiền ăn bán trú theo Quyết định 51 của UBND thành phố Hà Nội, tuyên truyền cho phụ huynh có con tham gia ăn bán trú tại trường về các điều kiện để tổ chức tốt công tác bán trú. Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, các ban ngành, đoàn thể có liên quan tham gia kiểm tra, giám sát thường xuyên (hàng ngày, định kỳ theo tháng); kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khoẻ học sinh.

Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát chặt chẽ khẩu phần ăn hàng ngày, niêm yết, công khai thực đơn bán trú, định lượng tại bảng tin nhà trường, zalo các lớp. Làm tốt công tác trực và giám sát công tác bán trú; quy trình thực hiện bán trú; ba đồng chí trong Ban giám hiệu đều tham gia phụ trách, chỉ đạo trực tiếp công tác bán trú.

*c. Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày:*

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tích cực, chủ động tham mưu với UBND quận, Phòng GDĐT, UBND phường để có Nghị quyết, đề án, kế hoạch chuyên đề về phát triển giáo dục của địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện tiếp tục triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới với lớp 4, 5; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng “*học sinh ngồi nhầm lớp*”.

2.10. Tổ chức và tham gia các cuộc thi

a) Đối với giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp trường chào mừng kỉ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp thực hiện theo các nội dung tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Chọn cử giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi theo chuyên đề cấp Quận, cấp Thành phố khi có văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Động viên, khuyến khích giáo viên tham dự hội thi thiết kế bài giảng Elearning cấp trường, tham gia dự thi các cấp khi có văn bản chỉ đạo.

*b) Đối với học sinh:*

- Tổ chức thi Festival cấp trường (tháng 10/2022), chọn cử và thành lập đội tuyển tham dự thi Festival cấp quận vào tháng 11/2022.

- Tổ chức thi Viết chữ đẹp cấp trường chào mừng kỉ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam vào dịp 20/11.

- Tổ chức Giao lưu Olympic Tiếng Anh cấp trường đối với HS khối 3,4,5 vào tháng 12/2022.

- Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi Toán, Tiếng Anh Quốc tế, thi Trạng nguyên Tiếng Việt,… trên tinh thần tự nguyện của HS và CMHS.

**3. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia; đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học**

***3.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học***

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Giữ vững phường đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD XMC mức độ 2.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn. Tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong diện phải phổ cập vào học lớp 1. Không có học sinh bỏ học, học sinh học sớm tuổi, học sinh lưu ban. Duy trì 100% trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học. Vận động tối đa và tạo mọi cơ hội để các em có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi ra lớp.

Phối hợp thực hiện nghiêm túc công tác thu thập và quản lý số liệu công tác PCGD. Ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lý số liệu về PCGD tiểu học.

Rà soát kiểm tra, có kế hoạch cụ thể, bổ sung các tiêu chí, nâng cao chất lượng phổ cập. Chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực và có giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng PCGD tiểu học đúng độ tuổi đảm bảo 100% các phường đạt chuẩn mức độ 3.

Xây dựng kế hoạch PCGD, thành lập ban chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập của nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

***3.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường, chuẩn bị tốt các điều kiện nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018.

Xây dựng văn hoá chất lượng, tăng cường công tác tự kiểm định chất lượng; thực hiện tự đánh giá hàng năm theo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, chú trọng kế hoạch và cam kết cải tiến chất lượng; chuẩn bị tốt cho việc kiểm định để công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. ***Năm 2023 hoàn thành hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục, đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GDĐT về kiểm tra công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.***

**4. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

***4.1. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Tổ chức bồi dưỡng giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT), giảng viên sư phạm, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt năm 2020; Kế hoạch số 1987/KH-SGDĐT ngày 2/6/2021 của Sở GDĐT; Kế hoạch số 611/KH-PGDĐT ngày 07/6/2021 của Phòng GDĐT quận Hà Đông về việc triển khai bồi dưỡng trực tuyến cho giáo viên, cán bộ quản lý đại trà năm 2021 thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của địa phương và của ngành; bảo đảm đề cao ý thức tự học, bồi dưỡng liên tục, việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm của giáo viên, cán bộ quản lý;

Nội dung cụ thể:

1. Các mô đun bồi dưỡng theo Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ GDĐT.

\* Bồi dưỡng GV phổ thông.

* Mô đun 1: Hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT 2018;
* Mô đun 2: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học, trung học cơ sở (THCS).
* Bồi dưỡng CBQL các trường tiểu học và THCS.
* Mô đun 1: Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường tiểu học và trung học cơ sở;
* Mô đun 2: Quản trị nhân sự trong trường tiểu học và THCS.

1. Các mô đun bồi dưỡng theo Kế hoạch số 37/KH-BGDĐT ngày 12/01/2021 của Bộ GDĐT.

* Bồi dưỡng giáo viên tiểu học và THCS.
* Mô đun 3: Kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học và THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực;
* Mô đun 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học và THCS;
* Mô đun 5: Tư vấn và hỗ trợ học sinh tiểu học và THCS trong hoạt động giáo dục và dạy học;
* Mô đun 9: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học và THCS.
* Bồi dưỡng CBQL trường tiểu học và THCS.
* Mô đun 3: Quản trị tài chính trường Tiểu học và THCS theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình;
* Mô đun 4: Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh ở trường Tiểu học và THCS;
* Mô đun 5: Quản trị chất lượng giáo dục trường tiểu học và THCS;
* Mô đun 9: Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong quản trị trường tiểu học và THCS.

Thực hiện phân công, phân cấp và cơ chế phối hợp trong tổ chức BDTX; Bảo đảm thiết thực, chất lượng, công khai, minh bạch, hiệu quả.

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên linh hoạt; thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022-2023.

Khuyến khích giáo viên chủ động tham gia học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ bằng các hình thức khác nhau như: đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo bồi dưỡng các chuyên ngành phù hợp để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng giáo viên theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bố trí sắp xếp, tạo điều kiện cho các giáo viên (chưa đạt chuẩn trình độ) tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Đảm bảo theo lộ trình, tiến độ quy định.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học đảm bảo số lượng và chất lượng để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

***Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 năm học 2023 - 2024***

Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các cán bộ, giáo viên được phân công thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 4 vì đây là khối lớp sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2023 - 2024.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; hướng dẫn giáo viên tham gia tổ, nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên (bao gồm các giáo viên biên chế và giáo viên hợp đồng) được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

***4.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc sửa chữa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

***4.3. Tổ chức thực hiện lựa chọn, triển khai sách giáo khoa.***

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 theo quy định, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Phối hợp với Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định. Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4.

**5. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học**

***5.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học***

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường của năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do thực hiện tinh giảm nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập linh hoạt khác trong các năm học trước vì ảnh hưởng dịch Covid-19. Trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

***5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo***

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án của địa phương triển khai Quyết định số 131.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn) đạt từ 3% đến 5% ở cấp tiểu học; khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

***5.3. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học***

Tích cực tham mưu xây dựng trường chất lượng cao, trường học thông minh. Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Khuyến khích các nhà trường có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương; xây dựng đề án liên kết giáo dục từ đó có thể triển khai giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp theo quy định tại Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

***5.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, công tác thi đua khen thưởng***

Chú trọng kiểm tra chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 đặc biệt là lớp 3; Thực hiệntốt công tác kiểm tra nội bộ của trường, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo và quản lý chất lượng giáo dục, tăng cường trật tự, kỷ cương, nền nếp. Tăng cường kiểm tra đột xuất; Kiểm tra công tác quản lý việc dạy thêm, học thêm, công tác thu, chi; xử lý nghiêm các sai phạm sau thanh tra, kiểm tra. Kết quả thanh tra, kiểm tra là cơ sở để đánh giá thi đua tập thể trường, các Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và cá nhân giáo viên.

Thực hiện tốt công thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ GDĐT, các tập thể, các nhân tham gia đầy đủ, có chất lượng các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động. Các nhà trường xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức bình xét thi đua đảm bảo khách quan, minh bạch gắn với hiệu quả công tác tạo nên phong trào thi đua sôi nổi trong toàn trường và cấp học.

**6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

6.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, 2, 3 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

6.2. Tham mưu với UBND phường, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể có liên quan tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục tiểu học; chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội, để nhân dân hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

6.3. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

6.4. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên viết bài và đưa tin về các hoạt động của ngành, việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

**7. Một số quy định**

***7.1. Hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục trong trường***

Chủ động xây dựng các kế hoạch đảm bảo đầy đủ hồ sơ cập nhật theo các hoạt động giáo dục toàn diện trong trường đúng theo các quy định về hồ sơ sổ sách của Điều lệ trường tiểu học và các văn bản hiện hành liên quan công tác chuẩn quốc gia, kiếm định chất lượng.

7.***2. Các loại vở viết học sinh***

- Lớp 1: Vở tập viết (vở in), Chính tả và Toán (học kỳ 2).

- Lớp 2 và lớp 3: Vở ghi bài, Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh, Chính tả, Tập viết (vở in).

- Lớp 4 và lớp 5: Vở ghi bài, Tiếng Việt, Toán, Chính tả, Tập làm văn, Tiếng Anh, Tin học, Khoa - Sử - Địa.

***7.3. Dự kiến lịch kiểm tra cuối học kỳ I, cuối năm***

Chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, kế hoạch ôn tập cho học sinh và dạy đầy đủ chương trình đảm bảo đúng quy định.

- Kiểm tra cuối học kỳ 1: Tuần học thứ 17, 18 (thực học).

- Kiểm tra cuối năm học: Tuần học thứ 33, 34 (thực học).

***7.4. Kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên:***

Thực hiện theoCông văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (phụ lục 3).

Chỉ đạo giáo viên thiết kế bài soạn theo hướng phát triển năng lực học sinh; kế hoạch dạy học đảm bảo rõ các mục tiêu dạy học; ghỉ rõ các hoạt động trong kế hoạch bài dạy.

- Ban giám hiệu kiểm tra theo quy định.

- Thể thức, font chữ, cỡ chữ thống nhất, đúng quy định.

- Kế hoạch bài soạn mang tính chất sáng tạo cá nhân, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh nên hạn chế tối đa việc sao chép giáo án.

***7.5. Hội họp***

Thực hiện nghiêm túc quy định nền nếp hội họp: Dự đầy đủ, đúng thành phần, đúng thời gian, nghỉ họp phải có phép và lý do chính đáng. Chỉ được nghỉ khi có đồng ý của lãnh đạo chủ trì; không nói chuyện, làm việc riêng, không sử dụng điện thoại riêng trong hội nghị; ghi chép đầy đủ, chuẩn bị các ý kiến, tập trung các tham luận, phát biểu xây dựng cho nhà trường.

***7 .6. Công tác báo cáo***

Thực hiện cập nhật, lưu trữ thông tin giáo dục; ứng dụng tin học vào việc nhận và gửi công văn; thực hiện sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kỳ đảm bảo chính xác, kịp thời,coi thông tin báo cáo là một trong các hoạt động quan trọng của quản lý giáo dục của nhà trường.

*\* Báo cáo định kỳ*

- Báo cáo đầu năm: Báo cáo Emis, EQMS thực hiện theo Công văn số 3843/BGDĐT-VP ngày 29/9/2020 của Bộ GDĐT, cập nhật hoàn thiện số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành đầy đủ, chính xác và gửi báo cáo đúng thời gian quy định.

- Báo cáo số liệu đầu năm: Thực hiện xong trước 30/9/2021.

- Báo cáo cuối học kỳ I: Trước ngày 12/01/2022 (Báo cáo EQMS, Báo cáo biểu số liệu và báo cáo bằng văn bản).

- Báo cáo cuối năm: 25/5/2022 (Báo cáo EQMS, Báo cáo số liệu và báo cáo bằng văn bản).

- Báo cáo công tác phổ cập, xóa mù chữ. (theo kế hoạch công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2022)

- Báo cáo tuần theo quy định của Phòng GDĐT trước ngày thứ Sáu hàng tuần (báo cáo gửi về Email bộ phận tiểu học).

- Báo cáo biến động học sinh: ngày 30 hàng tháng (báo cáo gửi về bộ phận tiểu học bằng văn bản và qua Email).

Sử dụng phần mềm để báo cáo phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; sử dụng phần mềm quản lý trường; coi thông tin báo cáo là một hoạt động quan trọng của quản lý giáo dục ở trong các nhà trường và ở các cấp chỉ đạo.

*\* Báo cáo đột xuất của cấp học, của ngành:* Thực hiện nghiêm túc theo quy định tại từng thời điểm triển khai.

***7.7. Khung cảnh sư phạm****:* Đảm bảo Sáng - xanh - sạch - gọn - an toàn.

Chăm sóc cây xanh đã được trồng, khuyến khích các lớp trang trí lớp học theo mô hình trường học xanh.

***7.8. Thực hiện mô hình trường học điện tử, trường học kết nối, hội nhập quốc tế, trường học hạnh phúc***

Xây dựng kế hoạch dần triển khai thực hiện mô hình trường học điện tử vào các năm học tiếp theo.

Tổ chức giao lưu với các trường có điều kiện đã triển khai mô hình dạy học kết nối, dạy học chất lượng cao nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, phương pháp giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh, ...

**8**. **Một số hoạt động khác**

8.1. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.Thực hiện đầy đủ, hiệu quả chủ đề công tác Đội trong năm học và các chương trình, cuộc thi do Hội đồng đội phát động: Tin học trẻ không chuyên, Phụ trách sao…

8.2. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh.

8.3. Tham mưu UBND phường, phối hợp đài phát thanh phường, các ban ngành đoàn thể có liên quan tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận của CMHS với nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với CMHS, chia sẻ nội dung giáo dục ở nhà trường nhằm thực hiện phương châm kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

8.4. Công tác thi đua khen thưởng

Tiếp tục thực hiện năm “Kỷ cương hành chính” quy tắc ứng xử của cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh; duy trì các mô hình thi đua của quận, của ngành. duy trì Chủ đề "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị", “Phong trào thi đua văn hóa công sở”, các mô hình thi đua của Quận, của Ngành.

Xây dựng quy chế, quy trình thực hiện giải quyết các công việc, xây dựng tiêu chí đánh giá, kế hoạch kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với các cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh.

Thực hiện tốt quy tắc ứng xử giáo viên, nhân viên thanh lịch, văn minh, cởi mở, tác phong nhanh nhẹn, phù hợp chuẩn mực của nhà giáo và làm gương cho học sinh. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng với tinh thần thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Hai không” của ngành. Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực và hiệu quả, đánh giá thi đua công bằng, khách quan, kết quả thi đua có tác dụng tích cực nhằm động viên và thúc đẩy các phong trào; Thường xuyên phát hiện và viết về gương điển hình tiên tiến “Người tốt việc tốt”.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản của Bộ, Sở, UBND Quận, Phòng GDĐT về công tác thi đua.

Tổ chức đánh giá chấm điểm hàng tháng đối với cán bộ giáo viên, nhân viên theo đúng chỉ đạo của các cấp quản lý.

8.5. Tổ chức tốt các hội thi, giao lưu, sân chơi theo chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT, Phòng Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

*\* Đối với học sinh*

Tham gia các cuộc thi theo chỉ đạo của Phòng GDĐT, Sở GDĐT, Bộ GDĐT (nếu có) đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao giáo dục toàn diện và phát triển các năng lực, phẩm chất cho học sinh, giúp học sinh mạnh dạn, tự tin…: Tham gia giao lưu tiếng Anh, các hoạt động giáo lưu ATGT, vẽ tranh Ý tưởng trẻ thơ, Chiếc ô tô mơ ước, sáng tạo thanh thiếu niên, … (khi có văn bản hướng dẫn);

Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu sân chơi trí tuệ trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh.

*\* Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên*

Thực hiện kế hoạch các cuộc thi của các cấp đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường ở tất cả các khối lớp để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt trong nhà trường; Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, cấp thành phố (khi có văn bản hướng dẫn).

8.6. Dạy học trải nghiệm về An toàn giao thông

- Triển khai dạy thí điểm đối với học sinh khối 1, 2 và các khối lớp theo văn bản hướng dẫn.

- Xây dựng kế hoạch dạy học bằng nhiều hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- Tham gia tập huấn nội dung, phương pháp, kỹ năng dạy học trải nghiệm ATGT.

8.7. Triển khai dạy làm quen và bổ trợ Tiếng Anh

- Thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo, ký cam kết hợp đồng với Trung tâm ngoại ngữ SMART HORIZON trong việc triển khai dạy làm quen tiếng Anh có yếu tố nước ngoài với lớp 1, 2 và bổ trợ tiếng Anh với lớp 4, 5 vói thời lượng 2 tiết/tuần (riêng đói với lớp 3 dạy bổ trợ Tiếng Anh 1 tiết/tuần - có yếu tố nước ngoài). Triển khai thực hiện trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh; hoàn thiện hồ sơ, kế hoạch tổ chức thực hiện chi tiết cụ thể trình phòng GDĐT phê duyệt.

**VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Làm tốt công tác tham mưu và triển khai các văn bản chỉ đạo**

Tiếp tục tham mưu với Phòng GDĐT, UBND phường trong việc xã hội hóa, tăng cường các nguồn lực, khai thác mọi tiềm năng, trí tuệ của cộng đồng, các tổ chức xã hội và CMHS cùng tham gia trực tiếp vào hoạt động giáo dục toàn diện học sinh để nâng cao chất lượng dạy và học 2 buổi/ngày; thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình.

**2. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, các cuộc vận động, các phong trào thi đua**

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, các cuộc họp, hội nghị về các văn bản quy định của Trung ương, Thành phố, Quận và ngành về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cuộc vận động, phong trào thi đua, các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên và CMHS biết, cùng vào cuộc tham gia.

- Xây dựng tiêu chí thi đua; tổ chức đăng ký thi đua, nhân rộng gương điển hình người tốt, việc tốt; đánh giá khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên kịp thời. Đưa tin bài viết gương người tốt việc tốt trên website của trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, noi gương.

- Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, công nhân viên học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công trình trong khuôn viên nhà trường định kỳ ( phù hợp với năng lực của học sinh); thực hiện kiểm soát nhà vệ sinh hàng ngày.

**3. Điều chỉnh, xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn**

- Tiếp tục rà soát, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp; tinh giản các nội dung quá khó đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục, địa điểm dạy học, hình thức tổ chức nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường tổ chức các Hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính thức, câu lạc bộ,... được linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường thông qua các hình thức sinh hoạt, làm việc nhóm, trong các giờ sinh hoạt lớp, chào cờ,...

- Tổ chức phổ cập bơi cho học sinh theo kế hoạch của Thành phố và của quận.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo giáo viên trong các tổ khối chủ động rà soát nội dung bài dạy, xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức sinh hoạt chuyên môn trao đổi thảo luận áp dụng phương pháp dạy học sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả, cập nhật việc thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định.

- Tích cực giao lưu, học tập, trao đổi, sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường và qua trang mạng “trường học kết nối”.

- Tổ chức tập huấn, mời chuyên gia tập huấn, động viên giáo viên, nhân viên tham gia tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tập huấn các phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học.

- Tập trung vào nội dung biên soạn các mức câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra định kỳ đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, định hướng phát triển năng lực học sinh và tập trung vào nội dung đánh giá thường xuyên. Tổ chức kiểm tra đánh giá sinh đảm bảo khoa học, thiết thực, đánh giá đúng năng lực, phẩm chất học sinh; thường xuyên động viên sự cố gắng nỗ lực của học sinh trong từng giờ học, từng môn học để khen thưởng khuyến khích học sinh; tuyệt đối tránh phê bình học sinh trước lớp và so sánh học sinh này với học sinh khác. Đánh giá, xếp loại học sinh đảm bảo thực chất tránh bệnh thành tích trong kiểm tra, đánh giá học sinh.

**4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất**

- Rà soát xây dựng, sửa chữa, bổ sung quy mô đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng, các khu vực phục vụ dạy - học.

- Chủ động rà soát các danh mục, hạng mục sửa chữa thường xuyên. Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí để đầu tư sửa chữa, bổ sung tăng cường trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại.

- Căn cứ tiêu chuẩn quy định chủ động xây dựng kế hoạch tự rà soát đánh giá theo các tiêu chuẩn nhằm đáp ứng yêu cầu đánh giá kiểm định chất lượng. Thực hiện xây dựng kế hoạch giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia.

**5. Nâng cao năng lực, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên**

- Rà soát năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên; xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo theo lộ trình. Khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quản lý nhà nước và lĩnh vực giáo dục đào tạo. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; nâng cao trình độ tin học cho giáo viên. Định kỳ tổ chức 01 lần/tháng sinh hoạt chuyên môn đối với giáo viên các bộ môn theo cụm trường đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Đối với giáo viên dạy Tiếng Anh tổ chức sinh hoạt định kỳ giao tiếp tiếng Anh theo chủ đề; chủ động tham gia học nâng chuẩn B2 và học IELTS.

- Tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các hoạt động: Hội thảo, dự giờ, chuyên đề, SHCM tại các tổ, khối chuyên môn trong trường (cụm trường)...; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, hội thảo chuyên môn, chuyên đề, nghiên cứu bài học; động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”. Tiếp tục tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường đối với giáo viên chuyên biệt đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm trường đối với giáo viên cơ bản.

- Chủ động theo dõi, rút kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật kịp thời đối với các giáo viên gặp khó khăn; Tiếp tục tham gia các chuyên đề, hội thảo theo “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” và các môn chuyên biệt.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên tham quan, chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm các trường trong quận, thành phố.

- Rà soát có kế hoạch cụ thể tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, năng lực nổi trội các môn học và hoạt động giáo dục; phụ đạo học sinh yếu, hạn chế về năng lực theo quy định.

- Tổ chức giao lưu, các sân chơi, đa dạng các hoạt động trải nghiệm, … giúp học sinh hình thành vững vàng kiến thức và tăng cường các kỹ năng sống, giúp các em mạnh dạn, tự tin, khỏe mạnh, có phong cách đẹp.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên, học sinh tự đánh giá, bạn đánh giá, giáo viên đánh giá, …trong đó thực hiện việc đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan và có giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy, học.

- Tăng cường chất lượng dạy và học ngoại ngữ, thực hiện khảo sát kiểm tra đánh giá chất lược học tiếng Anh cho học sinh theo 4 kỹ năng; khảo sát chất lượng học tiếng Anh đối với 100% học sinh khối 5 theo chỉ đạo của cấp trên.

**6. Tăng cường các điều kiện, phương tiện, đồ dùng phục vụ giảng dạy**

- Xây dựng kế hoạch, ban hành quy chế, quy định về quản lý, sử dụng hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học đúng pháp luật. Mua sắm, bổ sung các trang thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ đảm bảo phục vụ việc dạy và học đạt hiệu quả cao. Thực hiện quản lý điều hành tài sản, thiết bị dạy học bằng phần mềm ứng dụng CNTT.

- Tổ chức phát huy sự sáng tạo của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong việc khai thác, sử dụng và làm đồ dùng dạy học hiệu quả. Khuyến khích giáo viên sử dụng, làm đồ dùng dạy học hiệu quả nhằm phát huy tối đa việc học sinh tự học, tự chiếm lĩnh kiến thức trong các bài học.

**7. Chú trọng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới công tác quản lý, quản trị điều hành nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh, quản lý thu, chi…

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sử dụng phần mềm công tác tuyển sinh. Nâng cấp, bổ sung phần mềm kho học liệu điện tử, bài giảng E-Learning đáp ứng nhu cầu dạy, học.

- Tích cực tham gia các khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên và hỗ trợ hoạt động dạy, học, sinh hoạt chuyên môn quản lý qua trang mạng “Trường học kết nối”, “Trường học điện tử”. Tiếp tục bổ sung xây dựng đề án đổi mới tổ chức hoạt động thư viện đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục thực hiện rà soát đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin; triển khai hệ thống phần mềm quản trị trường học chuyên nghiệp, số hóa hệ thống văn bản, hồ sơ sổ sách quản lý.

**8. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn trường học**

Kiện toàn ban chỉ đạo an ninh an toàn trường học; tăng cường tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn thông tin mạng, an toàn bán trú, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ…

Tiếp tục chỉnh trang, phủ xanh khu không gian hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ**

***1.1. Đối với Hiệu trưởng***

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai đầy đủ tới cán bộ, giáo viên, công nhân viên thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Công khai các văn bản về nhiệm vụ năm học và các văn bản liên quan trên các phương tiện thông tin, tổ chức triển khai học tập các nhiệm vụ năm học đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, và thông báo tới CMHS để phối hợp thực hiện.

Tổ chức cho 100% giáo viên cam kết với Hiệu trưởng thực hiện đúng các quy định về dạy thêm, học thêm. Hiệu trưởng cam kết thực hiện đúng quy định thu chi, dạy thêm, học thêm tại nhà trường với phòng GDĐT.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các kế hoạch của năm học, tổ chức xếp loại theo các tiêu chí, kế hoạch mức phấn đấu, tiêu chí thi đua và nhiệm vụ năm học đã đề ra.

Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cho thời gian tiếp theo. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách.

Hoàn thành bản phấn đấu đăng ký chỉ tiêu kế hoạch năm học 2021-2022 gửi về phòng GDĐT để phòng xem xét phê duyệt.

Tổng hợp các báo cáo gửi Phòng GDĐT, UBND Quận đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định.

***1.2. Đối với Phó hiệu trưởng***

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chận tiến bộ và các hoạt động khác.có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

***1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn***

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướn mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

***1.4. Các đoàn thể***

Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch chung của nhà trường năm học 2022 - 2023, lập kế hoạch cụ thể của tổ chức đoàn thể do mình phụ trách, trình Hiệu trưởng phê duyệt để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Công đoàn nhà trường động viên, giám sát tốt việc thực hiện kế hoạch cá nhân trong từng lĩnh vực làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đôn đốc nhắc nhở cán bộ, giáo viên, công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao để từ đó phê bình, khen thưởng kịp thời.

***1.5. Đối với giáo viên***

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch bài dạy; lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; g­ương mẫu trước học sinh, th­ương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

***1.6. Đối với Tổng phụ trách Đội***

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

***1.7. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị***

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

**2. Phân công cụ thể:**

**\* Khối 1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Trình độ** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Đặng Thị Minh Huệ | 1981 | ĐH | CN Lớp 1A1 |  |
| 2 | Hoàng Thị Chung | 1985 | ĐH | CN Lớp 1A2 | Tổ trưởng |
| 3 | Đào Thị Quỳnh | 1977 | ĐH | CN Lớp 1A3 |  |
| 4 | Dương Thị Tuyết | 1972 | ĐH | CN Lớp 1A4 | Tổ phó |
| 5 | Nguyễn Thị Nga | 1991 | ĐH | CN Lớp 1A5 |  |
| 6 | Nguyên Thị Hạnh | 1967 | ĐH | CN Lớp 1A6 |  |
| 7 | Đinh Thị Thu Hương | 1979 | ĐH | CN Lớp 1A7 |  |
| 8 | Lê Thị Hòa | 1972 | ĐH | CN Lớp 1A8 | CTCĐ |
| 9 | Tạ Thị Hợp | 1974 | CĐ |  |  |
| 10 | Nguyễn Thị Bắc | 1975 | ĐH |  |  |

**\* Khối 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Trình độ** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Bùi Thị Doan | 1969 | CĐ | CN Lớp 2A1 |  |
| 2 | Nguyễn Thị Kim Huệ | 1979 | CĐ | CN Lớp 2A2 |  |
| 3 | Dương Minh Nguyệt | 1969 | ĐH | CN Lớp 2A3 |  |
| 4 | Nguyễn Thị Hải Anh | 1980 | ĐH | CN Lớp 2A4 | Tổ phó |
| 5 | Đặng Thị Phương Anh | 1989 | ĐH | CN Lớp 2A5 |  |
| 6 | Kiều Thị Thủy | 1974 | ĐH | CN Lớp 2A6 |  |
| 7 | Phạm Thị Hải Yến | 1975 | ĐH | CN Lớp 2A7 | Tổ trưởng |
| 8 | Hoàng Thị Hoa Trâm | 1970 | ĐH | CN Lớp 2A8 |  |
| 9 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | 1974 | ĐH |  |  |

**\* Khối 3**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Trình độ** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Lê Thị Vân Ảnh | 1976 | ĐH | CN Lớp 3A1 |  |
| 2 | Phan Thị Thanh Hà | 1972 | ĐH | CN Lớp 3A2 |  |
| 3 | Nguyễn Thị Diệu Luyên | 1992 | CĐ | CN Lớp 3A3 | Tổ phó |
| 4 | Đoàn Thị Mùi | 1969 | CĐ | CN Lớp 3A4 | Tổ trưởng |
| 5 | Kiều Thị Hậu | 1969 | ĐH | CN Lớp 3A5 |  |
| 6 | Nguyễn Thị Minh Hằng | 1987 | ĐH | CN Lớp 3A6 |  |
| 7 | Lê Thị Yến | 1972 | ĐH | CN Lớp 3A7 |  |
| 8 | Nguyễn Thị Linh Thục | 1972 | CĐ | CN Lớp 3A8 |  |

**\* Khối 4**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Trình độ** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Phạm Ngọc Minh | 1995 | CĐ | CN Lớp 4A1 |  |
| 2 | Nhữ Thị Ngọc Anh | 1993 | CĐ | CN Lớp 4A2 |  |
| 3 | Vũ Thị Thanh Hòa | 1988 | ĐH | CN Lớp 4A3 |  |
| 4 | Lê Thị Thi | 1976 | ĐH | CN Lớp 4A4 | Tổ phó |
| 5 | Mai Thị Kim Huế | 1975 | ĐH | CN Lớp 4A5 |  |
| 6 | Ngô Thị Bính | 1979 | CĐ | CN Lớp 4A6 | Tổ trưởng |
| 7 | Nguyễn Thị Lan Anh | 1981 | ĐH | CN Lớp 4A7 |  |
| 8 | Phạm Thị Hiền | 1976 | CĐ | CN Lớp 4A8 |  |
| 9 | Nguyễn Thị Ánh Vân | 1993 | CĐ |  |  |

**\* Khối 5**

| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Trình độ** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hà | 1976 | CĐ | CN Lớp 5A1 |  |
| 2 | Nguyễn Thị Hằng | 1980 | ĐH | CN Lớp 5A2 |  |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Vân | 1975 | ĐH | CN Lớp 5A3 | Tổ trưởng |
| 4 | Lê Thị Thúy | 1985 | ĐH | CN Lớp 5A4 |  |
| 5 | Lê Thị Ngân Sơn | 1974 | ĐH | CN Lớp 5A5 |  |
| 6 | Trịnh Thị Lan | 1989 | ĐH | CN Lớp 5A6 | TTND |
| 7 | Nguyễn Thị Thúy An | 1994 | CĐ | CN Lớp 5A7 |  |
| 8 | Nguyễn Thị Bích Liên | 1968 | ĐH | CN Lớp 5A8 |  |
| 9 | Lê Văn Soát | 1984 | Th.S | CN Lớp 5A9 | Tổ phó |
| 10 | Hoàng Thị Kim Nhung | 1974 | ĐH | CN Lớp 5A10 |  |

**\* Tổ Bộ môn**

| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Trình độ** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Lê Thị Thu | 1977 | CĐ | GV Mĩ thuật |  |
| 2 | Vũ Thị Hằng | 1967 | CĐ | GV Mĩ thuật |  |
| 3 | Nguyễn Thị Vân | 1979 | ĐH | GV Tiếng Anh | Tổ trưởng |
| 4 | Nguyễn Thị Hương Giang | 1985 | ĐH | GV Tiếng Anh |  |
| 5 | Nguyễn Thị Minh | 1981 | CĐ | GV Thể dục | PTPT Đội |
| 6 | Phạm Cao Cường | 1983 | ĐH | GV Thể dục |  |
| 7 | Vũ Đức Thiệu | 1988 | ĐH | GV Thể dục | BT chi đoàn |
| 8 | Ngô Thị Thuý | 1988 | CĐ | GV Âm nhạc | Tổ phó |
| 9 | Trịnh Thị Hoa | 1984 | ĐH | GV Âm nhạc | TPT Đội |
| 10 | Nguyễn Thị Duyên | 1984 | ĐH | GV Âm nhạc |  |
| 11 | Nguyễn Quỳnh Hoa | 1984 | ĐH | GV Tin học |  |
| 12 | Đinh Thị Hiền | 1989 | ĐH | GV Tin học |  |
| 13 | Nguyễn Thị Hà | 1986 | TC | Thư viện |  |

**\* Tổ Văn phòng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Trình độ** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
| 1 | Trần Hồng Hạnh | 1986 | ĐH | NV Y tế | Tổ phó |
| 2 | Mai Thị Dân | 1987 | CĐ | NV Văn thư | Tổ trưởng |
| 3 | Nguyễn Bảo Trung | 1988 | ĐH | NV Kế toán |  |
| 4 | Ngô Thị Thùy Ninh | 1992 | ĐH | NV Phục vụ |  |
| 5 | Nguyễn Nhật Linh | 1990 | CĐ | NV Phục vụ |  |

**3. Công tác quản lí, giám sát, kiểm tra nội bộ**

Tăng cường công tác quản lý, làm tốt công tác đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; bố trí, sắp xếp công việc hợp lý cho từng thành viên trong Hội đồng giáo dục; động viên, có chế tài khen thưởng, khích lệ giáo viên, nhân viên làm việc kịp thời.

Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ đã đề ra và kế hoạch kiểm định chất lượng của nhà trường; nắm chắc và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Lấy việc kiểm tra để giúp đỡ, rút kinh nghiệm trong viêc thực hiện nhiệm vụ được tốt hơn. Từ đó làm căn cứ đánh giá công chức, viên chức hàng năm có phân loại cụ thể, sàng lọc những công chức, viên chức xếp loại yếu kém.

Bồi dưỡng nâng tầm nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong quá trình quản lý và thực hiện nề nếp, kỷ cương trong giáo dục.

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm traphải đúng quy trình,đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

**4. Chế độ báo cáo**

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hệ thống quản lý giáo dục điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thường xuyên trong suốt cả năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, đăng tải thông tin trên Website của trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Phòng Giáo dục và Đào tạo Hà Đông.